



HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG BULGARIA

Người liên hệ: Nguyễn Ánh Phước
Tel: 04.35742022 ext 244
Email: phuocna@vcci.com.vn

03.2021



HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG BULGARIA

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG	3
1. Thông tin cơ bản.....	3
2. Lịch sử:.....	4
3. Đường lối đối ngoại:.....	4
4. Văn hoá xã hội:.....	4
6. Du lịch:	6
7. Con người:.....	9
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ	10
1. Tổng quan.....	10
2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:	10
3. Các chỉ số kinh tế.....	12
III. QUAN HỆ VIỆT NAM – BULGARIA	12
Các chuyến thăm cao cấp gần đây.....	13
2. Cộng đồng người Việt Nam tại Bulgaria.....	13
3. Hợp tác thương mại song phương:	13
Hợp tác đầu tư:	14
4. Hợp tác trong các lĩnh vực khác	14
IV. HỢP TÁC VỚI VCCI	14
1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết.....	14
2. Hoạt động đã triển khai	14
V. THÔNG TIN HỮU ÍCH.....	17
1. Địa chỉ hữu ích	17
2. Các thông tin khác	17

PHỤ LỤC THAM KHẢO



I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Thông tin cơ bản

Tên nước	Cộng hoà Bulgaria
Thủ đô	Sofia
Quốc khánh	3/3 (Ngày giải phóng Bulgaria khỏi ách Thổ Nhĩ Kỳ 3/3/1878)
Diện tích	110 879 km ²
Dân số	6.919.180 (Ước tính tháng 7/2021)
Khí hậu	Nằm ở Đông - Nam Châu Âu, giữa bán đảo Ban-căng, phía Bắc giáp Ru-ma-ni, phía Nam giáp Hy Lạp, phía Đông - Nam giáp Thổ Nhĩ Kỳ, phía Đông giáp Biển Đen, phía Tây giáp Xéc-bi-a, phía Tây nam giáp Ma-xê-đô-ni-a. Khí hậu: Ôn đới, mùa đông lạnh, ẩm ướt, mùa hè nóng, khô .
Ngôn ngữ	Tiếng Bulgaria
Tôn giáo	59,4% dân số theo đạo Cơ đốc Chính thống (Orthodox); 7,8% theo đạo Hồi (Islam); 1,7% theo các đạo Công giáo, Tin Lành, Chính Thống Tông Đồ Ác-mê-ni và đạo Do Thái; 27,4% không rõ và 3,7% còn lại không theo đạo (Điều tra dân số năm 2011)
Đơn vị tiền tệ	Leva (Lê-va). Tỷ giá 1 USD = 1,62 BGN (4/2021)
Múi giờ	GMT + 2
Thể chế	Theo chế độ Cộng hòa Đại nghị. Tổng thống do dân bầu trực tiếp bằng bỏ phiếu, nhiệm kỳ 5 năm. Quốc hội 1 Viện do dân bầu, nhiệm kỳ 4 năm. Thủ tướng do Tổng thống đề cử và Quốc hội bầu.
Tổng thống	Rumen RADEV (từ 22/1/2017)
Thủ tướng	Boyko BORISSOV (4/5/2017)



2. Lịch sử:

Quốc gia Bulgaria thành lập năm 681. Sau ngày lập quốc, Bulgaria luôn là đối tượng xâm chiếm và tranh giành ảnh hưởng của các cường quốc. Bulgaria có 2 thời kỳ hưng thịnh: từ thế kỷ 7 - 10 và từ thế kỷ 12 - 13. Đế quốc Vizantine đô hộ 170 năm (971 - 1185); đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ đô hộ 500 năm (1396 - 1878). Năm 1878, chiến tranh Nga - Thổ kết thúc với thắng lợi của nước Nga, Bulgaria được giải phóng. Từ đó, đất nước bước vào thời kỳ phát triển tư bản chủ nghĩa.

Năm 1912 - 1913 nổ ra chiến tranh Ban-căng, Bulgaria thua trận, bị mất đất. Trong 2 cuộc chiến tranh thế giới, Bulgaria đứng về phe đế quốc, phát xít và bị thua.

Ngày 9/9/1944 Bulgaria được giải phóng với sự giúp đỡ của Liên Xô, lập chính quyền do Đảng Cộng sản lãnh đạo, xây dựng CNXH (1944-1989).

Sau ngày Tổng Bí thư Đảng cộng sản Todor Jivkov bị lật đổ (10/11/1989), Bulgaria xoá bỏ thể chế XHCN, chuyển sang xây dựng Nhà nước đa nguyên chính trị và kinh tế thị trường.

3. Đường lối đối ngoại:

Đường lối chung về đối ngoại của Bulgaria là ưu tiên quan hệ với EU và các nước đồng minh là Mỹ, NATO; chú trọng cân bằng quan hệ Đông – Tây; tăng cường quan hệ với các nước láng giềng và một số nước khu vực châu Á, trong đó có Việt Nam và Trung Quốc.

- Bulgaria hoàn thành những mục tiêu quan trọng nhất trong chính sách đối ngoại của mình sau khi thay đổi thể chế chính trị: là thành viên chính thức NATO (29/3/2004) và gia nhập Liên minh châu Âu - EU (1/1/2007).
- Tháng 4/2006, ký với Mỹ Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực Quốc phòng, cho phép Mỹ cùng sử dụng 4 căn cứ quân sự từ năm 2007, thời hạn 10 năm. Tháng 03/2008, Bulgaria là 1 trong 6 nước sớm phê chuẩn hiệp ước Lisbon nhằm thống nhất EU; hiện phấn đấu gia nhập không gian Schengen vào năm 2011 và khu vực đồng tiền chung Châu Âu năm 2015.
- Trên các diễn đàn đa phương, Bulgaria là Ủy viên Không thường trực HĐBA nhiệm kỳ 2002-2003; tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình ở Nam Tư cũ, Cô-xô-vô, Áp-ga-ni-xtan, I-rắc và miền nam Li-băng; là Chủ tịch luân phiên của tổ chức An ninh và Hợp tác Châu Âu (OSCE) nhiệm kỳ 2004; lần đầu tiên tham dự ASEM-7 tại Bắc Kinh năm 2008.
- Chính phủ của ông B. Borissov cầm quyền từ 7/2009 cơ bản tiếp tục đường lối đối ngoại của các Chính phủ trước, nhưng triển khai Hội nhập sâu hơn với EU, được EU tiếp tục cấp các khoản viện trợ và đầu tư; tăng cường quan hệ đồng minh với Mỹ và các nước láng giềng; xét lại các dự án lớn về năng lượng đã ký với Nga.
- Vị thế quốc tế của Bulgaria được cải thiện, nhất là trong khu vực

4. Văn hoá xã hội:

Một số nền văn minh cổ, đáng chú ý nhất là của người Thrace, Hy Lạp, La Mã, Slavơ, và Bulgar, đã để lại dấu ấn trong văn hoá, lịch sử và di sản của Bulgaria. Các đồ tạo tác



Thrace gồm nhiều ngôi mộ và đồ vàng bạc, trong khi người Bulgar cổ để lại dấu vết của họ trong văn hoá và kiến trúc sơ kỳ. Cả đế chế Bulgaria thứ nhất và thứ hai đều là những đầu mối của châu Âu Slavơ trong hầu hết thời Trung Cổ, để lại ảnh hưởng đáng chú ý về văn hoá và văn học trong thế giới Slavơ Chính thống phía Đông qua các trường phái Preslav và Trường phái Văn học Ohrid. Bảng chữ cái Cyrill, được sử dụng trong nhiều ngôn ngữ Đông Âu và châu Á, có nguồn gốc từ hai trường phái này ở thế kỷ 10 Công Nguyên.

Ngày nay Bulgaria có chín Địa điểm di sản thế giới của UNESCO – bức chạm nổi đá đầu thời kỳ Trung Cổ Madara Rider, hai lăng mộ Thrace (tại Sveshtari và Kazanlak), Nhà thờ Boyana, Tu viện Rila và Các Nhà thờ Đá Ivanovo, Vườn Quốc gia Pirin và Khu Dự trữ Thiên nhiên Srebarna, cũng như thành phố cổ Nesebar. Một đồ tạo tác lịch sử quan trọng khác là kho tàng vàng chế tác cổ nhất thế giới, có niên đại từ thiên niên kỷ thứ 5 trước Công Nguyên, từ Nghĩa trang Varna.

Nước này có một truyền thống âm nhạc lâu dài, bắt nguồn từ đầu thời kỳ Trung Cổ. Một trong những nhà soạn nhạc nổi tiếng sớm nhất được biết ở Châu Âu Trung Cổ là Yoan Kukuzel (khoảng 1280–1360). Âm nhạc dân gian quốc gia có đặc trưng riêng biệt và sử dụng nhiều nhạc cụ truyền thống, như gudulka (гъдулка), gaida (гайда) – kèn túi, kaval (кавал) và tupan (тъпан). Bulgaria cũng có một di sản nghệ thuật thị giác giàu có, đặc biệt trong tranh tường, mural và các biểu tượng, nhiều tác phẩm trong số này là tác phẩm của Trường phái nghệ thuật Tarnovo.

Rượu Bulgaria được xuất khẩu đi khắp thế giới, và tới năm 1990 nước này vẫn đứng thứ hai thế giới về tổng lượng xuất khẩu rượu đóng chai. Ở thời điểm năm 2007, nước này sản xuất 200.000 tấn rượu hàng năm, xếp hạng 20 thế giới. Bulgaria cũng sản xuất một lượng lớn bia và rakia (chủ yếu sản xuất tại nhà).

5. **Thể thao:**

Bulgaria có thành tích cao tại các môn thể thao như bóng chuyền, vật, cử tạ, bắn súng, thể dục, cờ vua, và gần đây là vật sumo và tennis. Đội tuyển bóng chuyền nam quốc gia Bulgaria là một trong những đội tuyển hàng đầu châu Âu và thế giới, xếp hạng 4 thế giới theo bảng xếp hạng năm 2009 của FIVB.

Bóng đá là môn thể thao được ưa chuộng nhất trong nước. Dimitar Berbatov (Димитър Бербатов) là một trong những cầu thủ bóng đá Bulgaria nổi tiếng nhất thế kỷ 21. Các câu lạc bộ nổi tiếng trong nước gồm PFC CSKA Sofia (được coi là câu lạc bộ hàng đầu đất nước) và PFC Levski Sofia, là câu lạc bộ bóng đá Bulgaria đầu tiên tham gia UEFA Champions League hiện đại năm 2006/2007. Đội tuyển quốc gia thành công nhất tại kỳ World Cup là tại World Cup 94' khi họ vào tới bán kết và chỉ bị loại bởi đội tuyển Italia với một cú đúp của Roberto Baggio. Bulgaria thua trận với tỷ số 2-1 và cuối cùng giành vị trí thứ 4 sau trận thua 4-0 khi tranh giải 3, 4 trước Thụy Điển.



Bulgaria tham gia vào cả Olympic mùa hè và mùa đông, và lần đầu tiên họ xuất hiện trong một kỳ Olympic hiện đại là vào năm 1896, khi vận động viên thể dục người Thụy Sĩ Charles Champaud đại diện cho nước này. Từ đó Bulgaria đã tham gia vào hầu hết các kỳ Olympic mùa hè, và tới năm 2008 họ đã giành được tổng cộng 212 huy chương: 51 vàng và 84 bạc cùng 77 đồng.

6. Du lịch:

Năm 2007 tổng số 5.200.000 du khách đã tới Bulgaria, biến nước này trở thành địa điểm thu hút du khách hàng thứ 39 thế giới. Du khách từ Hy Lạp, Romania và Đức chiếm 40%. Một số lượng lớn du khách Anh (+300.000), Nga (+200.000), Serbia (+150.000), Ba Lan (+130.000) và Đan Mạch (+100.000) tới thăm Bulgaria. Hầu hết trong số họ đều bị lôi cuốn bởi các phong cảnh tươi đẹp và đa dạng, các di sản văn hoá và lịch sử được bảo tồn tốt, và sự tĩnh lặng của các vùng nông thôn và miền núi.

Bulgaria có khí hậu ôn hòa, mùa đông lạnh và ẩm, mùa hè khô nóng. Mùa xuân, đặc biệt từ tháng 4 đến giữa tháng 6 là thời gian thích hợp du lịch nhất. Ngày dài hơn, thời tiết tốt, các nhà hát và lễ hội văn hóa diễn ra nhiều.

Mùa hè vào giữa tháng 6 đến đầu tháng 9 thích hợp leo núi, tham dự lễ hội, nhưng đây là mùa cao điểm vì du khách từ khắp nơi đổ về. Vào thời điểm này, nhiệt độ thời tiết rất cao, bãi biển ở vùng Biển Đen cực kỳ đông, khách sạn và khu đất cắm trại thường phải đặt trước.

Tháng 9 là một trong những tháng tốt nhất để tham quan Bulgaria. Cây cối mùa thu sum sê, đầy trái cây, rau quả, bạn có thể bơi và tắm nắng ở bãi biển Đen. Mùa trượt tuyết bắt đầu từ giữa tháng 12 cho đến cuối tháng 4.

Bulgaria Air tiếp quản tất cả hệ thống vận chuyển hàng không quốc gia kể từ khi Balkan Airlines sụp đổ năm 2002, sát nhập cùng Hemus Air năm 2007. Hãng hàng không này cung cấp nhiều chuyến bay đến các thành phố khác ở châu Âu nhưng vẫn chưa có chuyến bay thẳng từ thủ đô Sofia đến các trung tâm châu Á hay Bắc Mỹ.

Khách du lịch từ châu Á, Úc thường phải quá cảnh tại một số nước châu Âu khác. Xe bus và xe lửa là cách dễ dàng nhất đến Bulgaria từ châu Âu và Thổ Nhĩ Kỳ, có tuyến thường xuyên ở Greece, Yugoslavia, Macedonia, Albania, Istanbul, Prague và Tây Âu. Khi vào Bulgaria, bạn phải cho biết sẽ băng qua biên giới nào khi bạn xuất phát, theo đó để trả tiền thuế đường. Còn có thuế tẩy uế cho xe cộ của bạn nữa.



Xe bus nối các thành phố, thị trấn chính và dễ dàng đưa du khách từ thị trấn đến trung tâm giao thông lớn. Ở một số nơi, xe bus là của chính phủ. Loại xe đó cũ, không thoải mái, chậm. Xe bus của các hãng tư nhân mới, nhanh và thoải mái hơn, thường hoạt động ở các thị trấn lớn, các thành phố và giá vé cũng đắt hơn xe bus công cộng một tí. Đối với xe bus công cộng, bạn chỉ cần mua vé từ phòng vé trong bến. Mua vé trong bến bảo đảm cho bạn chỗ ngồi và bạn sẽ mua đúng tuyến đường theo bản số xe. Tuy nhiên, đôi khi phòng vé lại bảo bạn mua vé từ xe bus.

Đi những đâu?

- Sofia - Thủ đô và là điểm tham quan thú vị nhất Bulgaria. Nơi đây có nhiều công viên, trung tâm thị trấn, nhiều quán bar, quán rượu, vũ trường, hơn 250 di tích lịch sử và là nơi lý thú để tiếp cận văn hóa.
- Plovdiv - Thành phố lớn thứ hai trong nước. Có nhiều cửa hàng mua sắm và công viên rất đẹp, là thành phố cổ có nhà hát được bảo tồn, nhiều ngôi nhà phục hưng phong cách Bulgaria. Hãy nhớ đến thăm tu viện Bachkovo cách nơi đây khoảng 1 giờ.
- Varna - Thành phố lớn thứ ba trong nước, có nhiều khu nghỉ dưỡng trên bãi biển. Nổi tiếng với cuộc sống về đêm, nhất là trong mùa hè.
- Burgas - Là một hải cảng thương mại, nhà máy dầu. Gây ấn tượng với đường bờ biển và gần khu kinh doanh, mua sắm khiến thành phố này nổi tiếng về du lịch.
- Rousse - Được ví như Vienna thu nhỏ, thành phố này có nhiều kiến trúc khó quên mà không ở đâu tại Bulgaria có được. Hiện tại, Rousse được xem như thành phố lớn thứ 4 ở Bulgarian, trung tâm văn hóa, kinh tế, tài chính quan trọng.
- Stara Zagora - trung tâm của tỉnh Stara Zagora, có hơn 8000 năm lịch sử, là một trong những địa danh cổ nhất còn tồn tại đến ngày nay của châu Âu. Đừng bỏ qua Làng khám La Mã, Neolithic Dwellings, Regional Art Gallery, vô số quán cà phê, phòng triển lãm chẳng khác nào một Paris thu nhỏ.
- Vratsa - một trong những thành phố đẹp nhất Bulgaria. Là trung tâm quan trọng về tài chính, kinh tế, du lịch, văn hóa. Là thành phố lớn nhất vùng Tây Bắc Bulgaria.



- Shumen - dù có rất nhiều tòa nhà mới nhưng cũng có một khu vực nhỏ với các tòa nhà cổ. Một nửa đại lộ là dành cho người đi bộ với nhiều quán cà phê. Bao bọc quanh đó là hình khắc người cưỡi ngựa Madara chạm trên vách núi. Đây là một trong những di sản thế giới của UNESCO. Còn có lăng mộ Thracian và hai thủ đô cổ của Vương quốc Bulgarian – Pliska và Preslav. Tây Nam của Shumen gần với Kotel, ở đây có ngôi làng Medven xinh đẹp với những ngôi nhà gỗ, thác nước nhỏ, các nhà hàng ngon miệng và khách sạn thoải mái.
- Veliko Turnovo - Một thành phố xinh đẹp nằm trên bờ biển, thủ đô cũ của Bulgaria ở thời trung cổ. Những ngôi đền và tường thành đã được tái tạo, hãy nhớ đến thăm khu Arbanassi gần đó.
- Sliven - Một sân gôn lý tưởng, giá vừa phải. Thích hợp nghỉ dưỡng.
- Smolyan - Địa điểm du lịch thích hợp cho các cặp tình nhân, nổi tiếng với các bảo tàng lịch sử, nhà hát kịch, trung tâm mô hình vũ trụ. Cách đó vài cây số là khu nghỉ dưỡng trượt tuyết Pamporovo.
- Vidin - Một thành phố dễ thương nằm bên bờ sông Danube. Nơi đây từng là thành phố quan trọng của Bulgaria, địa phận của giám mục và thủ đô của những ngôi làng sau này thành cảng và pháo đài quan trọng của sông Danube dưới thời đế chế Ottoman. Địa điểm nổi tiếng nhất là Pháo đài Bada Vida, xây dựng từ thế kỷ 10 đến thế kỷ 14. Ở đây còn nhiều nhà thờ nổi tiếng như St Pantaleimon, St Petka, St Greatmartyr Demetrius. Đi du thuyền dọc bờ sông sẽ đem lại cảm giác không thể nào quên trong lòng du khách.
- Belogradchik - Tàn dư của tiền đồn La Mã tại Đông Bắc Bulgaria. • Kurdzhali – Thành phố tọa lạc dưới một con đập khổng lồ, có nhiều di tích lịch sử và di tích cổ. • Velingrad – Thành phố bao bọc bởi núi Rhodope, có hơn 70 suối nước khoáng gần đó, biến thành phố này thành nơi có nguồn nước khoáng thiên nhiên lớn nhất nước.
- Gabrovo - Nhớ đến thăm House of Humour and Satire (Nhà triển lãm Tác phẩm hài và trào phúng). Đến thăm bảo tàng ở Etura – bảo tàng dạng mở, từng là ngôi làng kiểu Bulgaria xưa, triển lãm thức ăn và đồ thủ công mỹ nghệ. Làng dân tộc của Bozhenci tọa lạc gần Gabrovo. Có công trình tôn vinh cuộc chiến tự do tại Núi Shipka. Không xa đó là tu viện Dryanovo tọa lạc trên hẻm núi.
- Kazanluk - xem cách chế biến dầu hoa hồng nổi tiếng của Bulgari – tốt nhất nên đến vào tháng 5 hay 6. Có ngôi mộ Thracian gần Kazanlak nên ghé thăm. Trong ngôi làng Shipka gần Kazanlak có một nhà thờ người Nga rất xinh đẹp xây lên để tưởng niệm quân lính Nga đã ngã xuống trong cuộc chiến Shipka.
- Asenovgrad - một thành phố nhỏ gần Plovdiv, ngay cửa ngõ của núi Rhodope, nổi tiến vì loại rượu vang đỏ Pamid. Đây cũng là thành phố có nhiều người dân theo đạo thiên chúa giáo. Hãy nhớ đến thăm Khu đền Asen và tu viện Bachkovo nằm ở phía Nam thành phố.
- Melnik - thử loại rượu vang đỏ tuyệt vời ở đây, ngắm các Kim tự tháp cát và leo lên tu viện Rozhen.
- Nesebar - Một thị trấn nhỏ xinh đẹp nằm bên bờ biển Đen của Bulgaria, cách phía Nam Varna vài giờ. Một trong những di sản văn hóa thế giới của Bulgaria.
- Sozopol - Cùng với Nesebur là hai thị trấn biển có những ngôi nhà truyền thống và các công trình khảo cổ. Vào đầu tháng 9, thành phố này tổ chức lễ hội nghệ thuật Apollonia nổi tiếng.



- Bansko - một thị trấn cổ xinh đẹp nằm trên núi Pirin, với những ngôi nhà tân trang, tường đá, những con đường lát sỏi, nhưng ngày càng phát triển, biến thành nơi tọa lạc của những khách sạn nghỉ dưỡng, Bansko còn là điểm trượt tuyết chính ở Tây Nam châu Âu. Đỉnh cao nhất của núi Pirin cao 2916m, từ thành phố đến mất khoảng 1 ngày. Vào giữa tháng 8, nơi đây tổ chức lễ hội Bansko Jazz. Cách Bansko không xa là suối nước khoáng nóng tọa lạc ở các ngôi làng Banya và Ognianovo.
- Semkovo - một khu nghỉ dưỡng trên núi, nằm ở phía Bắc thị trấn Belitsa. Nó nằm ở đỉnh núi chính phía Nam của dãy Rila, ẩn giữa cánh rừng thông rậm rạp.
- Chiprovtsi – Thị trấn miền núi xinh đẹp ở Tây bắc, nổi tiếng với nghề dệt thảm. Thảm ở đây làm bằng tay – dệt trên khung dệt thẳng. Thư giãn và xem những cuộc diễu hành của làng dệt, tham dự lớp học dệt, hay đi bộ đến thác Chiprovtsi gần đó.
- Thung lũng các vị vua Thracian – Một khu vực di sản văn hóa UNESCO, lăng mộ Thracian của Kazanlak, nhiều ngôi mộ khác từ thế kỷ thứ V đến thứ II trước Công nguyên, có nhiều đồ tạo tác bằng vàng, đồng do giáo sư Kitov tìm thấy. Khu vực bảo tàng Kazanlak trưng bày số lượng cổ vật khổng lồ tìm thấy trong 12 lăng mộ hoàng gia.
- Koprivshtitsa - tên gọi của vùng này khiến khách du lịch nước ngoài rất khó phát âm, nhưng Koprivshtitsa là một ngôi làng cổ kiểu Bulgaria rất đẹp – đừng nên bỏ qua khi du lịch đến đây.
- Pamporovo - một trong những khu nghỉ dưỡng mùa đông nổi tiếng ở Tây Nam châu Âu. Nên đến đây vào mùa hè, vì lúc đó núi Rhodope đẹp nhất trong năm. Pamporovo là địa điểm thích hợp cho trượt tuyết, leo núi, thích hợp cho những ai có thú tiêu khiển du khảo miền núi.
- Rila - là địa danh có nhiều tu viện xinh đẹp. Một trong những tu viện nổi tiếng nên tham quan là tu viện Rila. Rila còn là ngọn núi cao nhất trong bán đảo Balkan, đỉnh núi Musala cao 2925m. Khu đẹp nhất nên đến thăm là khu 7 hồ của Rila, được xem như Thánh Địa của White Brotherhood.
- Balkan - Đây là ngọn núi chia cách hai miền Nam Bắc Bulgaria.
- Obedinenie – Ngôi làng Bulgaria nhỏ bé nằm gần Veliko Tarnovo
- Hissar - Địa danh nổi tiếng với các suối nước khoáng.
- Iskrets - Ngôi làng Bulgaria nổi tiếng gần Sofia, khoảng 50km về phía Bắc. Có nhiều hang động xinh đẹp, tự nhiên. Iskrets nằm ở một thung lũng ngập tràn ánh nắng và bao bọc bởi rừng thông. Nơi đây còn có viện điều dưỡng xây dựng vào đầu thế kỷ XX, nằm trong khu vườn của tu viện cổ Uspenie Bogorodichno. Iskrets còn là nơi sinh của ca sĩ Pháp nổi tiếng Sylvie Vartan.

7. **Con người:**

Bulgaria nhìn chung là một đất nước an toàn, người dân khá thân thiện. Tuy nhiên bạn nên cư xử theo lễ thường khi ra ngoài vùng du lịch, đừng tỏ ra có tiền, đừng ăn mặc quá lập dị, canh chừng đồ đạc, đừng đi lang thang ở ngoại thành vào ban đêm, đừng đến những nơi tối.

Các tổ chức tội phạm là vấn đề nan giải, tuy nhiên không mấy ảnh hưởng đến lĩnh vực du lịch. Đấu súng giữa các băng đảng ít xảy ra ở Sofia và các thành phố lớn. Trộm xe là vấn đề chi phối du khách không ít, nếu bạn lái xe đắt tiền đừng nên đậu xe trên đường.



II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Bulgaria, đã gia nhập EU vào năm 2007, có nền kinh tế mở mà lịch sử đã chứng minh sự tăng trưởng mạnh mẽ, nhưng thu nhập bình quân đầu người vẫn thấp nhất trong số các thành viên EU và sự phụ thuộc vào nhập khẩu năng lượng và nhu cầu xuất khẩu của nước ngoài tăng trưởng nhạy cảm với điều kiện thị trường bên ngoài.

Chính phủ đã tiến hành cải cách kinh tế cơ cấu đáng kể trong những năm 1990 để di chuyển nền kinh tế từ một nền kinh tế tập trung, kế hoạch sang một nền kinh tế tự do hơn, theo định hướng thị trường. Những cải cách này bao gồm tư nhân hoá các doanh nghiệp nhà nước, tự do hóa thương mại và tăng cường hệ thống thuế - những thay đổi ban đầu gây ra một số khó khăn về kinh tế nhưng sau đó đã giúp thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng và cải thiện dần các điều kiện sống. Từ năm 2000 đến năm 2008, Bulgaria duy trì được mức tăng trưởng GDP trung bình hàng năm vượt 6%, sau khủng hoảng tài chính năm 2009 do khủng hoảng tài chính gây ra nhu cầu trong nước, xuất khẩu, dòng vốn và sản xuất công nghiệp. để kiềm chế chi tiêu. Tăng trưởng GDP thực tế vẫn chậm - dưới 2% hàng năm - cho đến năm 2015, khi nhu cầu từ các nước EU về xuất khẩu Bulgaria, cộng với dòng vốn phát triển của EU, tăng trưởng hơn 3%. Trong những năm gần đây, nhu cầu nội địa mạnh mẽ kết hợp với giá năng lượng quốc tế thấp đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Bulgaria đạt 4% và cũng giúp giảm lạm phát. Quản lý tài chính công cộng thận trọng của Bulgaria đã đóng góp vào thặng dư ngân sách cả trong năm 2016 và 2017.

Bulgaria phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu năng lượng từ Nga, một lỗ hổng tiềm ẩn, và là một người tham gia vào các nỗ lực được EU hậu thuẫn nhằm đa dạng hóa nguồn cung cấp khí tự nhiên trong khu vực. Cuối năm 2016, Chính phủ Bulgaria đã tài trợ cho Công ty Điện lực Quốc gia Bulgaria chi trả khoản đền bù 695 triệu đô la cho nhà sản xuất thiết bị hạt nhân Atomstroyexport của Nga để hủy bỏ dự án Nhà máy điện hạt nhân Belene mà Chính phủ Bulgaria chấm dứt vào năm 2012. Đầu năm 2018, chính phủ đã nổi lên khả năng hồi sinh dự án Belene. Thị trường khí tự nhiên, bị chi phối bởi nhà nước Bulgargaz, cũng gần như hoàn toàn do Nga cung cấp. Các dự án cơ sở hạ tầng như Inter-Connector Hy Lạp-Bulgaria và Inter-Connector Bulgaria-Serbia, cho phép Bulgaria có thể tiếp cận với khí đốt không phải của Nga, đã bị đình trệ hoặc có những tiến bộ hạn chế. Năm 2016, Chính phủ Bulgaria thành lập Cơ quan Chính phủ điện tử Nhà nước. Cơ quan mới này chịu trách nhiệm quản trị điện tử, điều phối các chính sách quốc gia với EU, và tăng cường an ninh mạng.

Mặc dù có một chế độ đầu tư thuận lợi, bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp thấp, nhưng vẫn còn nhiều thách thức lớn. Tham nhũng trong hành chính công, tư pháp yếu, thiếu tính minh bạch trong việc mua sắm công cộng, tiếp tục cản trở khí hậu đầu tư và triển vọng kinh tế của đất nước.

2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:

Năng lượng

Dù Bulgaria có trữ lượng nhiên liệu thiên nhiên như dầu mỏ và khí khá thấp, ngành công nghiệp năng lượng phát triển cao của nước này đóng một vai trò tối quan trọng tại vùng Balkan. Vị trí địa lý chiến lược của Bulgaria biến nó trở thành một cổng quá cảnh và phân phối dầu mỏ và khí tự nhiên chính từ Nga tới Tây Âu và các quốc gia vùng Balkan khác.



Về sản xuất điện trên đầu người, nước này xếp hàng thứ tư tại Đông Âu. Ngoài ra, Bulgaria có một ngành công nghiệp hạt nhân mạnh vì các mục đích hoà bình. nhà máy điện hạt nhân duy nhất của Bulgaria nằm ở vùng phụ cận Kozloduy, và có tổng công suất 3.760 MW. Việc xây dựng nhà máy điện hạt nhân thứ hai đã được Bản mẫu: Vào gần Belene với công suất dự tính 2.000 MW. Các nhà máy nhiệt điện (TPPs) sản xuất một lượng điện khá lớn, với hầu hết tập trung tại Khu phức hợp Maritsa Iztok.

Công nghiệp và mỏ

Công nghiệp đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Dù Bulgaria không có trữ lượng lớn về dầu mỏ và khí tự nhiên, nước này sản xuất ra một số lượng đáng kể khoáng chất, kim loại và điện.

Bulgaria là nhà sản xuất dầu mỏ hạng thấp (thứ 97 trên thế giới) với tổng sản lượng 3.520 bbl/ngày. Các nhà thăm dò phát hiện ra giếng dầu đầu tiên của Bulgaria gần Tyulenovo năm 1951. Trữ lượng được chứng minh khoảng 15.000.000 bbl. Sản xuất khí tự nhiên đã sụt giảm mạnh hồi cuối thập niên 1990. Trữ lượng khí tự nhiên được chứng minh khoảng 5.663 bln. cu m.

Khai mỏ là một nguồn thu xuất khẩu chủ yếu, và đã trở thành yếu tố chủ chốt của nền kinh tế Bulgaria. Nước này là nhà sản xuất than đứng hạng 19 thế giới, đứng thứ 9 về sản xuất bismuth, đứng thứ 19 về sản xuất đồng, và 26 về kẽm. Luyện kim sắt cũng có tầm quan trọng lớn. Hầu hết sản lượng thép và gang có từ Kremikovtzi và Pernik, với một cơ sở luyện kim thứ ba tại Debel. Về sản xuất thép và sản lượng thép trên đầu người nước này đứng đầu vùng Balkan. Các nhà máy tinh luyện chì và kẽm lớn nhất nằm tại Plovdiv (nhà máy tinh luyện lớn nhất giữa Italia và dãy núi Ural), Kardzhali và Novi Iskar; đồng tại Pirdop và Eliseina; nhôm tại Shumen. Về sản lượng nhiều loại kim loại trên đầu người, như kẽm và sắt, Bulgaria đứng hạng nhất ở Đông Âu.

Khoảng 14% tổng sản lượng công nghiệp liên quan tới chế tạo máy và 20% nhân lực trong lĩnh vực này. Tầm quan trọng của nó đã giảm bớt kể từ năm 1989.

Nông nghiệp

Sản lượng nông nghiệp đã giảm về tổng thể kể từ năm 1989, nhưng sản xuất đã gia tăng trong (những năm gần đây), và cùng với các ngành công nghiệp liên quan như chế biến thực phẩm nó vẫn đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Trồng cây chiếm tỷ lệ lớn hơn chăn nuôi. Thiết bị nông nghiệp gồm hơn 150.000 máy cày và 10.000 máy gặt đập liên hợp, cùng một phi đội máy bay hạng nhẹ lớn.

Bulgaria là một trong những nhà sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng đầu thế giới như hồi (thứ 6 thế giới), hạt hướng dương (11), mâm xôi (13), thuốc lá(15), hạt tiêu (18) và sợi lanh (19).



3. Các chỉ số kinh tế

	2015	2016	2017	2018	2019	2020
GDP (ppp)	142,2 tỷ USD	147,3 tỷ USD	153,1 tỷ USD	162,1 tỷ USD	161,6 tỷ USD	
Tăng trưởng GDP	3,6%	3,9%	3,6%	3,2%	3,39%	
GDP theo đầu người theo PPP (USD)	19, 000	20,700	21,700	23,169	24,595	
GDP theo ngành	Nông nghiệp: 6,8% - Công nghiệp: 26,6% - Dịch vụ: 66,6% (2017)					
Lực lượng lao động	3.333.925	3.264.6 97	3.357.402	3.320.506	3.283.797	3.113.000
Tỷ lệ thất nghiệp	7,9%	7,6%	6,2%	6,18%	5,66%	
Tỷ lệ lạm phát		-1,3%	1,2%	2,8%	3,1%	
Mặt hàng nông nghiệp	Rau, trái cây, rượu, thuốc lá, lúa mì, lúa mạch, hoa hướng dương, củ cải đường, chăn nuôi					
Các ngành công nghiệp	Điện, khí đốt, nước, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, máy móc, thiết bị, kim loại cơ bản, sản phẩm hóa chất, than cốc, dầu mỏ tinh chế nhiên liệu hạt nhân					
Kim ngạch xuất khẩu		25,37 tỷ USD	32,05 tỷ USD	33,314 tỷ USD	42,369 tỷ USD	
Mặt hàng chính	Quần áo, giày dép, sắt thép, máy móc, thiết bị, nhiên liệu, thuốc lá, linh kiện điện tử Đối tác chính: Germany 13.5%, Italy 8.3%, Romania 8.2%, Turkey 7.7%, Greece 6.5%, Belgium 4.2%, France 4.1%					
Kim ngạch nhập khẩu		27,53 tỷ USD	36,29 tỷ USD	36,290 tỷ USD	44,853 tỷ USD	
Mặt hàng chính (2012)	Máy móc, thiết bị, kim loại và quặng, hóa chất và nhựa, nhiên liệu, khoáng chất và nguyên liệu Đối tác chính: Germany 12.3%, Russia 10.3%, Italy 7.3%, Romania 7.1%, Turkey 6.2%, Spain 5.3%, Greece 4.4% (2017)					

III. QUAN HỆ VIỆT NAM – BULGARIA

1. Quan hệ chính trị - ngoại giao

Ngày 8/2/1950 hai nước lập quan hệ ngoại giao. Từ 1950 đến 1989 quan hệ hai nước luôn phát triển tốt đẹp. Bạn đã dành cho ta sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu về tinh thần và vật chất trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ đất nước. Đặc biệt, Bạn đã xóa nợ cho ta 147 triệu Rúp (so với số dân hơn 8 triệu); như vậy Bulgaria đứng đầu trong số các nước



XHCN cũ về việc hỗ trợ vật chất cho Việt Nam tính theo đầu người của Bulgaria từ năm 1975 về trước.

Từ năm 1990 do Bulgaria thay đổi thể chế, quan hệ hai nước bị chững lại một thời gian ngắn. Từ 1993, quan hệ dần dần được khôi phục. Chính quyền hiện nay ở Bulgaria tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ hợp tác truyền thống với ta.

Các chuyến thăm cao cấp gần đây

Phía Bulgaria thăm Việt Nam có:

- Tháng 9/2018, Bộ Kinh tế Bulgaria Emil Karanikolov đang thăm và làm việc tại Việt Nam.

Về phía Việt Nam thăm Bulgaria có:

- Tháng 7/2018, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh thăm chính thức Bulgaria
- Từ 29/9-2/10/2019, Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình thăm chính thức Bulgaria

2. Cộng đồng người Việt Nam tại Bulgaria

Hiện có khoảng hơn 1000 người Việt Nam sinh sống tại Bulgaria, chủ yếu kinh doanh hàng may mặc, thủ công mỹ nghệ hoặc nông phẩm.

3. Hợp tác thương mại song phương

Quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai nước Việt Nam – Bulgaria thời gian qua đã và đang phát triển tốt đẹp, Bulgaria nằm trong số những bạn hàng truyền thống của Việt Nam tại khu vực Đông Âu và EU.

Theo số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam, tính đến hết năm 2019, tổng kim ngạch thương mại Việt Nam – Bulgaria là 108 triệu USD tăng 22% so với năm 2018, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt 58,3 triệu USD tăng 61 % so với năm 2018 trong khi đó kim ngạch nhập khẩu lại giảm 5,3%.

Nhiều doanh nghiệp (DN) Việt Nam nhìn nhận, Bulgaria là thị trường rộng mở, đầy triển vọng bởi chính sách thu hút, ưu đãi đầu tư; đồng thời học sinh, cán bộ Việt Nam từng học tập, đã và đang sinh sống ở Bulgaria khá nhiều, nên họ sẽ là cầu nối cho DN hai quốc gia. Bulgaria đang muốn mở rộng hợp tác, xuất khẩu các mặt hàng nông nghiệp như thịt gia cầm, rượu vang... sang Việt Nam. Ngoài ra, Bulgaria cũng sẵn sàng trao đổi kinh nghiệm chăn nuôi gia súc, phát triển ngành trồng trọt theo hướng công nghệ cao nhằm bảo vệ môi trường; mở rộng dự án liên doanh nuôi tằm lấy tơ; phát triển lĩnh vực công nghệ thông tin, nhập khẩu rau quả Việt Nam... Đáng chú ý, Bulgaria là quốc gia có thế mạnh trong lĩnh vực năng lượng và nước bạn mong muốn được hợp tác đối với lĩnh vực này tại Việt Nam.

Hiện các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Bulgaria gồm có: sợi bông, hạt cà phê, cao su thiên nhiên, gạo, linh kiện điện tử, thuốc lá nguyên liệu... Các mặt hàng nhập khẩu chủ



yếu của Việt Nam từ nước bạn, như: sắt phế liệu, cao lanh, hóa chất, vi sinh, tân dược, thuốc thú y.

Kim ngạch XNK giữa Việt Nam - Bulgaria

Đơn vị triệu USD

	2017	2018	2019	2020
VN xuất	38,1	36	58,3	58,2
VN nhập	71,1	52,5	49,7	60,5
Tổng XNK	109,2	88,5	108	118,7

Nguồn Tổng Cục Hải quan

Hợp tác đầu tư:

Về hợp tác trong lĩnh vực đầu tư, tính tới 20/1/2019 Bulgaria có 9 dự án đầu tư trực tiếp còn hiệu lực tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư đăng ký 31,1 triệu USD, đứng thứ 66 trong số 135 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư trực tiếp tại Việt Nam.

Những kết quả đạt được trên đây còn rất khiêm tốn, chưa tương xứng với tiềm năng và mong muốn của cả hai bên, Việt Nam và Bulgaria đang quyết tâm cao trong hợp tác kinh tế, tăng nhanh kim ngạch trao đổi thương mại hai chiều, hợp tác tích cực trên các lĩnh vực: kinh tế, đầu tư, giáo dục đào tạo và phát triển du lịch.

4. Hợp tác trong các lĩnh vực khác

Trước năm 1990, Bulgaria đã giúp đào tạo cho Việt Nam 3600 cán bộ các ngành và khoảng 23 nghìn công nhân, lao động.

- Tháng 2/2001 hai bên ký Hiệp định nối lại hợp tác giáo dục và Chương trình hợp tác 2001-2003.
- Tháng 11/2007, hai bên ký Chương trình hợp tác giáo dục cho giai đoạn 2007 – 2009.
- Hiện hai bên đang đàm phán để ký tiếp Chương trình hợp tác giáo dục từ 2010– 2014.
- Đến tháng 6/2010, có 37 lưu học sinh Việt Nam đang học tại Bulgaria theo các chương trình hợp tác giữa hai nước.

IV. HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết

- Thỏa thuận hợp tác giữa VCCI và Phòng Thương mại và Công nghiệp Bulgaria (1998).
- Phụ lục Hiệp định hợp tác giữa BCCI & VCCI (6/3/2004).
- Thỏa thuận hợp tác giữa VCCI và PTM Bulgaria (2005).

2. Hoạt động đã triển khai

- Tổ chức gặp gỡ Doanh nghiệp Việt–Bun nhân chuyến thăm Việt Nam của chủ tịch Quốc hội Bulgaria Gerdjikov (6/03/2004). Doanh nghiệp Bulgaria 14, doanh nghiệp Việt Nam: 150



- Ngày 23.11.2006, nhân chuyến thăm chính thức của Thủ tướng Bulgaria đến Việt nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam phối hợp với sứ quan Bulgaria tại Việt nam và Bộ kinh tế và Năng lượng Bulgaria đã tổ chức Diễn đàn Doanh nghiệp Việt nam - Bulgaria. Tham dự có hơn 30 doanh nghiệp Bulgaria và gần 300 doanh nghiệp Việt nam. Tại diễn đàn đã có 2 thoả thuận được ký:
 - ✓ *Thoả thuận giữa CMC và cty Lotos của Bulgaria về việc nhập khẩu sang Bulgaria 50.000PC/năm*
 - ✓ *Thảo thuận hợp tác phát triển du lịch giữa Hiệp hội Du lịch Bulgaria và Công ty Thương mại và du lịch, Bộ TM*

- Ngày 23.04.2007, nhân chuyến thăm chính thức của Phó Tổng Thống Bulgaria đến Việt nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp với sứ quan Bulgaria tại Việt nam và Phòng Thương mại và Công nghiệp Bulgaria đã tổ chức Diễn đàn Doanh nghiệp Việt nam - Bulgaria. Tham dự có hơn 20 doanh nghiệp Bulgaria và gần 200 doanh nghiệp Việt nam.

- Tháng 6/2008, phối hợp với Văn phòng Quốc hội, tổ chức đoàn 40 doanh nghiệp tháp tùng Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng thăm chính thức CH Hungary, Rumani, CH Bulgaria và CH Pháp và tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Bulgaria tại Sofia nhân chuyến thăm này.

- 07/2010, Phối hợp tổ chức đoàn tháp tùng Phó Thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng thăm chính thức CH Bulgaria và Công Hòa Ý. Đoàn gồm 22 doanh nghiệp thành viên, hoạt động trong các lĩnh vực dầu khí, đường sắt, sản xuất kinh doanh thép, đầu tư – tài chính – ngân hàng, xi măng, phân bón – hóa chất, xuất nhập khẩu tổng hợp, dịch vụ vận chuyển, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và kinh doanh bất động sản, máy móc thiết bị, thủy hải sản. Nhân chuyến thăm, VCCI đã phối hợp với các đối tác Bulgaria và Ý tổ chức 2 Diễn đàn doanh nghiệp song phương tại Sofia (8/7) và tại Milan (13/7). Doanh nghiệp Bulgaria có nhiều thế mạnh và sẵn sàng mở rộng hợp tác với Việt Nam như trong lĩnh vực dược phẩm, công nghiệp nhẹ, thực phẩm, công nghệ thông tin và du lịch. Về phía Italy, các doanh nghiệp bạn đặc biệt quan tâm tới việc hợp tác trao đổi thương mại hai chiều với Việt Nam trong những lĩnh vực công nghệ, gia công, dệt may, da giày và cơ sở hạ tầng. Hiện nay, Việt Nam đang được doanh nghiệp Bulgaria và Italy đánh giá là đối tác tiềm năng do có sự tăng trưởng nhanh và bền vững, hệ thống chính trị ổn định, có chính sách ưu tiên và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài, lực lượng lao động trẻ và giá nhân công thấp.

- Phối hợp với Đại sứ quán Bulgaria tại Việt Nam tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Bulgaria vào ngày 18/9/2018 tại trụ sở VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội nhân chuyến tham dự cuộc họp Ủy Ban Liên Chính phủ Việt Nam – Bulgaria từ ngày 17-21/9/2018 của đoàn công tác Chính Phủ và đoàn doanh nghiệp do Bộ trưởng bộ Kinh



tê Bulgaria - ông Emil Karanikolov dẫn đầu. Hơn 20 doanh nghiệp Bulgaria và đông đảo doanh nghiệp trong nước đã trao đổi, tìm kiếm các cơ hội hợp tác tại diễn đàn.

Phát biểu tại Diễn đàn, Bộ trưởng Kinh tế Bulgaria nhấn mạnh, Bulgaria được đánh giá là một trong những điểm đến hấp dẫn nhất về thương mại và đầu tư tại châu Âu với mức thuế suất và chi phí hoạt động thuộc diện thấp nhất ở EU. Phía Bulgaria sẵn sàng hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào các lĩnh vực của Bulgaria như: công nghệ thông tin, nông nghiệp, dịch vụ, giao thông vận tải, du lịch... theo Luật khuyến khích đầu tư của Bulgaria. Đặc biệt, Bulgaria sẽ tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào các khu công nghiệp và khu công nghệ cao của Bulgaria cũng như tạo điều kiện tốt nhất để doanh nghiệp Việt Nam mở các kho hàng, đầu mối xuất khẩu tại Bulgaria để từ đó vươn ra thị trường EU.

Tại Diễn đàn, Thứ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam Cao Quốc Hưng cũng đã có bài phát biểu giới thiệu về thế mạnh và tiềm năng kinh tế thương mại của Việt Nam cũng như đưa ra một số đề xuất để doanh nghiệp Bulgaria đầu tư thành công hơn tại thị trường Việt Nam như:

+ Các doanh nghiệp Việt Nam - Bulgaria cần quan tâm hơn đến việc khai thác những tiềm năng thế mạnh của mỗi bên. Doanh nghiệp hai nước còn thiếu thông tin về thị trường, sản phẩm thế mạnh của từng bên, văn hoá kinh doanh, văn hóa tiêu dùng, hiểu biết bạn hàng để trở thành đối tác tin cậy của nhau, dẫn đến khối lượng các giao dịch thương mại chưa cao.

+ Đồng thời, khi đã có nhiều thông tin thị trường, doanh nghiệp hai nước cần chủ động xây dựng chiến lược kinh doanh và đầu tư vào thị trường nhau, tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư thông qua các tiếp xúc, hội thảo, hội chợ quốc tế... để phát huy thế mạnh của mỗi nước.

Theo ông Đoàn Duy Khương, Phó Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), nếu đánh giá kỹ về cơ hội hợp tác kinh tế, thì Việt Nam và Bulgaria có nhiều lĩnh vực có thể hỗ trợ cho nhau, nhất là hợp tác trong các lĩnh vực: nông nghiệp, y tế, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, giáo dục đào tạo...

Trong môi trường kinh doanh nhiều thay đổi như hiện nay thì sự kết nối giữa hai chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp hai nước là rất quan trọng để cùng nhau nắm bắt cơ hội và vượt qua thách thức, Phó Chủ tịch VCCI nhấn mạnh.



V. THÔNG TIN HỮU ÍCH

1. Địa chỉ hữu ích

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Việt Nam		
Ban Quan hệ quốc tế, VCCI Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội	T: 84-4-35742022 máy lẻ 203	chaultm@vcci.com.vn www.vcci.com.vn
Đại sứ quán Bulgaria tại Việt Nam 5 Vạn Phúc, Núi Trúc, Hanoi	T: 84-4-38452908 F: 84-4-38460856	
Bulgaria		
Đại sứ quán Việt Nam tại Bulgaria Bulgaria, Sofia 1113 Jetvarka str., No1	T:+ 359-2-963 3658 963 2743, 963 2609, F:+ 359-2-963 3742	vnemb.bg@mofa.gov.vn
Thương vụ Việt Nam tại Bulgaria Dospat str., 11, 1st Floor, Sofia 1606, Bulgaria	T:+ 35 92 953 35 12/ 9632 309 F: +35 92 963 3173 / 9633 658	vietradesophia@hotmail.com , le_ba_luan@hotmail.com
Phòng Thương mại và Công nghiệp Bulgaria 1058 Sofia, 42 Parchevich Str.	T: (+359 2) 9872631/35 F: (+359 2) 987 32 09	bcci@bcci.bg www.bcci.bg
Trung tâm phát triển kinh tế 1407 Sofia, 46 Chervena steba Str.	T: (+359 2) 819 07 77 F: (+359 2) 819 07 76	ced@ced.bg www.ced.bg
Cục đầu tư Bulgaria 1000 Sofia, 31 Aksakov Str.	T: (+359 2) 985 55 00 F: (+359 2) 980 13 20	fia@investbg.government.bg www.investbg.government.bg

2. Các thông tin khác

*Website CIA – The World Factbook : www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/geos/bu.html

*Website Bộ Ngoại giao Việt Nam : www.mofa.gov.vn/vi/cn_vakv/euro/nr040819111110

* Website World Bank:

https://data.worldbank.org/indicator/SL.TLF.TOTL.IN?locations=BG&most_recent_value_desc=true

*Website Quỹ tiền tệ thế giới (IMF):

<https://www.imf.org/external/pubs/ft/weo/2019/02/weodata/weorept.aspx?pr.x=27&pr.y=17&sy=2017&ey=2021&scsm=1&ssd=1&sort=country&ds=.&br=1&c=918&s=NGDPD%2CPPPGDP%2CNGDPDPC%2CPPPC%2CPCPIPC&grp=0&a=>